

Bản án số 39/2025/HSST
Ngày 08 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bình và bà Phạm Thị Minh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Xuân T; tên gọi khác: không; sinh ngày 04/10/1985, tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1; con bà: Nguyễn Thị T2; vợ: Đoàn Thị P có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: ngày 29/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; ngày 18/11/2014 chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 19/10/2020 chấp hành xong bản án. Ngày 24/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; ngày 24/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 19/10/2020 chấp hành xong bản án. Ngày 21/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 10/7/2023 chấp hành xong bản án. Tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Trần Minh Q (đã tử vong);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: chị Nguyễn Thị L; nơi thường trú: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH MTV T4;

Người đại diện theo pháp luật: anh Hoàng Trọng H; nơi thường trú: khu A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.

- *Người làm chứng*: anh Choóng Văn H1 (vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt), anh Lý Mạnh T3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2024, tại Km 177+500 Quốc lộ A, thuộc thôn C, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Lê Xuân T (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô BKS 29V6-6881, dung tích xi lanh 97cm³, chở anh Trần Minh Q theo hướng T - H. Do không giảm tốc độ đến mức an toàn tại nơi có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, khi xuống dốc, trời mưa, nên khi T phanh gấp làm xe bị đổ nghiêng, kéo rê anh Q xuống đường và vào dưới thanh bảo hiểm bên trái moóc của xe ô tô đầu kéo BKS 12F-001.41 moóc 12R-014.56 do anh Choóng Văn Hồng điều K đi đúng phần đường theo hướng ngược chiều đến, gây tai nạn làm anh Q bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và xác định hiện trường thể hiện: nơi xảy ra tai nạn là đường Q, trải nhựa áp phan, đường cong cua theo hướng Đông về T. Đường có độ dốc khoảng 10% theo hướng T - H và hơi dốc theo hướng Tây Nam về Đ, chia thành hai chiều đường riêng biệt, ở giữa có vạch liền nét màu vàng, rộng 0,15m, hai chiều đường rộng 4,35m, tiếp giáp hai bên mép đường là lề và rãnh thoát nước. Trên chiều đường hướng T - H có biển báo W.202a "*Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái*"; W.219 "*Dốc xuống nguy hiểm*" và G.2.9 "*Vạch giảm tốc độ*". Mốc là đầu vết cày xước về phía Đông 08m, vuông góc về phía Nam 9,15m là cột mốc Km172+500. Hiện trường để lại dấu vết: vết cày xước mặt đường trên chiều đường hướng T - H dài 28,9m, có hướng H - T; đầu vết cách mép đường bên phải là 2,9m; cuối vết cách mép đường bên phải là 2,2m; vết có điểm cong trùng với mép bên trái vạch liền nét màu vàng; điểm cong cách đầu vết là 13,9m. Giấy thể thao bên phải nằm trên chiều đường hướng T - H; tâm cách đầu vết cày xước là 13,9m và cách mép bên phải vạch liền màu vàng là 0,25m. Đám mảnh vỡ màu xanh kích thước (4,4x1)m nằm trên cả hai chiều đường; đầu đám mảnh vỡ cách tâm giấy thể thao về phía Hạ Long là 1,55m; điểm gần nhất cách mép đường bên phải hướng T - H là 4m. Xe ô tô đầu kéo dừng đỗ trên chiều đường H - T; trục bên phải của xe cách mép đường bên phải là 0,2m; trục bên trái của xe rơi moóc cách đầu vết cày xước là 63,7m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Xe mô tô BKS 29V9-6881: đầu tay nắm bên phải trượt xước kim loại diện (1x1,5)cm, thấp nhất cách đất 90cm. Mặt ngoài bên phải ống xả trượt xước kim loại diện (1,5x3)cm, thấp nhất cách đất 30cm. Biển kiểm soát phía sau bị vỡ ốp nhựa. Tay xách xô nhựa màu xanh được buộc bằng dây vải vào tay xách phía sau bên phải. Toàn bộ ốp nhựa giá đỡ đèn ở giữa bị vỡ. Mặt lặn lốp trước bị mài mòn cao su. Hệ thống phanh, đèn hoạt động bình thường.

- Xe ô tô đầu kéo BKS 12F-001.41 moóc 12R-014.56: vị trí phía dưới thanh bảo hiểm bên trái moóc của xe dính mảnh nilon màu xanh, gần nhất cách đuôi thanh bảo hiểm (từ trước về sau) 73cm, thấp nhất cách đất 43,5cm. Má ngoài trục bánh lốp thứ 4 tính từ trên xuống bên trái dính chất bôi trơn giảm ma sát dạng mỡ bò diện (15x10)cm. Má ngoài trục bánh lốp thứ 5 tính từ trên xuống bên trái có vết

trượt chùi sạch bụi hình vòng cung diện (30x11)cm; tương ứng vị trí vết trượt, tại mép ngoài vành lazang có vết trượt chùi có dính chất màu đen kích thước (15x1)cm. Vị trí dưới thanh bảo hiểm bên trái moóc của xe có vết rách kim loại, bề mặt hoen rỉ; trên diện dấu vết này có dính mảnh nilon màu xanh (dạng nilon áo mưa giấy).

Tại bản kết luận giám định tử thi số 353 ngày 28/10/2024, của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận: anh Trần Minh Q chết do chấn thương sọ não, dập não, chết não, suy hô hấp do chấn thương ngực kín và sốc đa chấn thương phối hợp.

Tại bản Cáo trạng số 1142/CT-VKSCP ngày 18/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Xuân T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T khai thêm: khi đến khu vực xảy tai nạn, T điều khiển xe mô tô đi tốc độ khoảng 35km/h, đi sát vạch sơn giữa đường, trời mưa nhỏ, đường ướt, tầm nhìn bị hạn chế do đường xuống dốc vào cua gấp khúc bên phải. Do T chủ quan nghĩ đường vắng, ít phương tiện qua lại, không chú ý quan sát hệ thống báo hiệu giao thông nên T điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ đến mức an toàn, khi T phát hiện thấy xe ô tô đầu kéo đi ngược chiều đường đến, nên T đạp phanh gấp làm xe mô tô bị đổ, anh Q bị trượt rê xuống đường. Xe mô tô do T mua vào khoảng cuối năm 2023, khi mua không có giấy tờ mua bán.

Đại diện hợp pháp của bị hại – chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có quan điểm trong hồ sơ và tại đơn xin xử án vắng mặt thể hiện: gia đình chị đã được bị cáo bồi thường 80.000.000 đồng và anh Hoàng Trọng H (chủ xe ô tô đầu kéo), anh Choóng Văn H1 (lái xe ô tô đầu kéo) hỗ trợ 130.000.000 đồng. Chị L không yêu cầu bồi thường gì khác và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt đối với T.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – anh Hoàng Trọng H vắng mặt tại phiên tòa có lời khai: công ty TNHH MTV T4 đã nhận lại xe ô tô đầu kéo BKS 12F – 001.41, chiếc xe không thiệt hại gì nên công ty không yêu cầu đề nghị gì và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người làm chứng anh Lý Mạnh T3 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai thể hiện: trưa ngày 27/10/2024 anh điều khiển xe ô tô đầu kéo 14H – 030.68 đi sau cùng chiều với xe mô tô do bị cáo Q điều khiển. Lời khai của anh T3 phù hợp với lời khai của bị cáo Q về diễn biến vụ tai nạn cũng như hậu quả xảy ra.

Người làm chứng Choóng Văn H1 có lời khai thể hiện, anh điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 12F – 001.41, trên đường từ cảng C, thành phố H về huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, khi đi qua đoạn thuộc xã C (nay là H), thành phố C, bị cáo Lê Xuân T chở anh Trần Minh Q do không giảm tốc độ đến mức an toàn nên khi xuống dốc, gặp trời mưa và phanh gấp nên làm xe bị đổ nghiêng, kéo rê anh Q xuống đường va vào dưới thanh bảo hiểm bên trái moóc của xe ô tô đầu kéo đang đi đúng phần đường do anh điều khiển. Anh không biết lý do vì sao kết quả xét nghiệm máu của anh dương tính với M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật

hình sự; xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Lưu tại hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ được gắn trong camera giám sát hành trình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân T có lời khai nhận tội phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với dấu vết trên xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 29V9-6881 và xe ô tô đầu kéo BKS 12F-001.41, moóc 12R-014.56, phù hợp với Kết luận giám định tử thi số 353 ngày 28/10/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y về nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Minh Q.

Từ những căn cứ đó đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ ngày 27/10/2024, tại Km 177+500 Quốc lộ A, thuộc thôn C, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Lê Xuân T (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô BKS 29V6-6881, dung tích xi lanh 97cm³, chở anh Trần Minh Q theo hướng T - H, do không giảm tốc độ đến mức an toàn tại nơi có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, khi xuống dốc, trời mưa đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 4, 11 Điều 5 Thông tư 31/2019 của Bộ G1.

Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc bị hại Trần Minh Q bị kéo rê xuống đường, va vào dưới thanh bảo hiểm bên trái moóc của xe ô tô đầu kéo BKS 12F-001.41 moóc 12R-014.56 đi đúng phần đường theo hướng ngược chiều làm anh Q bị tử vong; đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Vậy nên việc truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 1142/CT-VKSCP ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hiện nay, tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối, hàng năm tai nạn giao thông cướp đi sinh mạng của rất nhiều người và gây thiệt hại vật chất vô cùng to lớn. Nhà nước ta đã phải sử dụng rất nhiều biện pháp quyết liệt để có thể giảm bớt phần nào tai nạn giao thông. Nguyên nhân của các vụ tai nạn giao thông phần lớn là do ý thức của những người tham gia giao thông. Bị cáo đã không chấp hành chấp hành đầy đủ quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển phương tiện

xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định. Khi điều khiển xe ô tô không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã gây tai nạn dẫn đến thiệt hại tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đòi hỏi phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, làm gương cho những người tham gia giao thông khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án chưa xóa án tích, nay phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã chủ động bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại, đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của KSV về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thấy: mặc dù bị cáo đã ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đang có tiền án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm cho nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 12F-001.41 moóc 12R-014.56, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không có ý kiến, yêu cầu gì nên không đề cập.

Đối với xe mô tô BKS 29V6-6881, qua xác minh đăng ký mang tên chị Nguyễn Huệ A, trú tại tổ B, khu T, phường Đ, thành phố Hà Nội. Hiện chị Huệ A không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 thẻ nhớ được gắn trong camera giám sát hành trình do công ty T4 giao nộp cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Choóng Văn H1 không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nhưng đã có hành vi “Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy” vi phạm khoản 7, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến phòng PC 08 Công an tỉnh Q để xử phạt vi phạm hành chính nên

không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Xuân T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Đại diện của bị hại; người qloại, nvu liên quan;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Hải Lê